



## QUY ĐỊNH

### Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân nhân cho người lao động trong Công ty Than Thống Nhất - TKV

(Ban hành kèm theo quyết định số: 41962/QĐ-VTNC ngày 31 tháng 12 năm 2018)

#### I. Những quy định chung

1. Phương tiện bảo vệ cá nhân là những dụng cụ, phương tiện cần thiết mà người lao động phải được trang bị để sử dụng trong khi làm việc. Việc sử dụng trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân có ý nghĩa rất quan trọng, nó đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động trong quá trình sản xuất. Vì vậy việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân phải phù hợp, mọi người lao động phải có trách nhiệm bảo quản và sử dụng đúng quy định.

2. Người lao động trong khi làm việc tiếp xúc với một trong những yếu tố nguy hiểm, độc hại dưới đây thì được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân:

- a. Tiếp xúc với yếu tố vật lý xấu;
- b. Tiếp xúc với bụi và hóa chất độc hại;
- c. Tiếp xúc với yếu tố sinh học độc hại, môi trường vệ sinh lao động xấu:
  - Vi rút, vi khuẩn độc hại gây bệnh, côn trùng có hại;
  - Phân, nước, rác, công rãnh hôi thối;
  - Các yếu tố sinh học độc hại khác;

d. Làm việc với máy, thiết bị, công cụ lao động, làm việc ở vị trí mà tư thế lao động nguy hiểm dễ gây ra tai nạn lao động; làm việc trên cao; làm việc trong hầm lò, nơi thiếu dưỡng khí; hoặc trong điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại khác.

#### II. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Trong Công ty Than Thống Nhất – TKV

2. Đối tượng được cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân:

- CNCB đang làm việc trong Công ty theo chế độ hợp đồng lao động có thời hạn, không xác định thời hạn. Tùy thuộc vào vị trí công tác của người lao động sẽ được Công ty trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp về chất lượng, số lượng và niên hạn sử dụng theo danh mục ban hành kèm theo Quy định này.

- Đối với Học sinh, Sinh viên, Đội viên Cấp cứu Mỏ đến thực tập nghề tại Công ty thì được cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cần thiết như: Quần áo, Mũ, ủng, găng tay, khẩu trang, ghệt theo vị trí được phân công. Hết đợt thực tập phải trả lại BHLĐ cho Công ty (Quần áo, mũ, ủng).

III. Tiêu chuẩn và niên hạn sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân (có Danh mục kèm theo).

#### **IV. Nguyên tắc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân**

1. Thủ trưởng các đơn vị thực hiện việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo danh mục ban hành kèm theo Quy định này. Trong trường hợp các nghề, công việc ở Đơn vị chưa có trong danh mục nghề kèm theo Quy định này, mà Đơn vị xét thấy có yếu tố nguy hiểm, độc hại không bảo đảm an toàn sức khỏe cho người lao động thì Đơn vị phải báo cáo về phòng TCLĐ để đề nghị Giám đốc, Công đoàn Công ty bổ sung vào danh mục.

2. Người lao động có quyền yêu cầu bổ sung mới hoặc thay đổi loại phương tiện bảo vệ cá nhân quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này cho phù hợp với điều kiện thực tế. Giám đốc Công ty tham khảo ý kiến của tổ chức Công đoàn hoặc người đại diện tập thể người lao động trước khi quyết định.

3. Trường hợp người lao động đã được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân mà được điều động đi làm việc khác thì Công ty sẽ điều chỉnh trang bị cho phù hợp với công việc mới.

#### **V. Nguyên tắc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân**

1. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức hướng dẫn cho CNCB của đơn vị mình sử dụng thành thạo phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp trước khi cấp phát và phải kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng.

2. Các phương tiện chuyên dùng có yêu cầu kỹ thuật cao như găng tay cách điện, ủng cách điện, sào cách điện, dây an toàn,... Phòng CV có trách nhiệm theo dõi, có kế hoạch kiểm tra, kiểm định định kỳ hàng năm, thử nghiệm trước khi giao cho CNCB sử dụng.

3. Người được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân phải sử dụng phương tiện đó theo đúng quy định trong khi làm việc, không sử dụng vào mục đích riêng, không được tự sửa chữa, thay đổi quy cách phương tiện BHLĐ đã được trang cấp. Nếu người lao động vi phạm thì tùy theo mức độ vi phạm phải chịu hình thức kỷ luật theo nội quy lao động của Công ty hoặc theo quy định của Pháp luật.

4. Người lao động gửi BHLĐ tại Nhà giặt, sấy của Công ty phải chấp hành nghiêm chỉnh Nội quy của Nhà giặt, sấy; khi nhận quần áo nếu phát hiện thấy rách hoặc vá không đảm bảo yêu cầu phải ý kiến đề Phân xưởng Phục vụ cấp đổi. Nếu yêu cầu của người lao động không được Phân xưởng Phục vụ thực hiện thì báo cáo với Thủ trưởng của Đơn vị mình để đề nghị các Phòng chức năng xem xét báo cáo Giám đốc Công ty giải quyết.

5. Người lao động không phải trả tiền về việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân. Trường hợp phương tiện bảo vệ cá nhân bị mất, hư hỏng mà không có lý do chính đáng thì người lao động phải bồi thường theo quy định của Nội quy lao động Công ty. Khi hết thời hạn sử dụng hoặc khi chuyển làm công việc khác thì người lao động phải trả lại những phương tiện bảo vệ cá nhân nếu người sử dụng lao động yêu cầu nhưng phải ký bàn giao.

#### **VI. Nguyên tắc bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân**

1. Phân xưởng Phục vụ có trách nhiệm bố trí nơi cất giữ, bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân (Quần áo BHLĐ, Mũ, Ủng) cho Người lao động theo đúng quy định.

2. Người lao động có trách nhiệm giữ gìn phương tiện bảo vệ cá nhân được giao. ↴

## VII. Tổ chức thực hiện

1. Phòng TCLĐ: Hàng năm, căn cứ vào quy định tiêu chuẩn và niên hạn sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân được ban hành tại Quy định này. Phối hợp với phòng AT&BHLĐ để lập kế hoạch mua sắm (bao gồm cả dự phòng).

Căn cứ đối tượng cấp phát theo danh mục ban hành kèm theo Quy định này để trang cấp trang bị BHLĐ cho từng Đơn vị.

2. Phòng AT&BHLĐ: Căn cứ tiêu chuẩn được trang bị và quy định trong văn bản này để kiểm tra việc chấp hành của cá nhân và tập thể trong Công ty.

3. Phòng CV: Lập kế hoạch mua sắm, trang cấp các dụng cụ theo yêu cầu an toàn về điện như: Dây an toàn, sào đóng cắt điện, găng tay cách điện, ủng cách điện ... và giám sát kiểm tra chất lượng đối tượng trang bị cho phù hợp đúng quy định.

4. Phòng Vật tư: Có trách nhiệm cập nhật số liệu xuất, nhập, tồn và đơn giá BHLĐ để kịp thời cung cấp số liệu cho phòng TCLĐ, AT&BHLĐ và làm các thủ tục thanh quyết toán khi cần thiết.

Thường xuyên kiểm kê đồ BHLĐ tồn kho để có kế hoạch mua sắm, khi BHLĐ hết niên hạn sử dụng thì phải tiến hành trang bị cho người lao động kịp thời.

Chỉ được cấp phát đồ bảo hộ trong kho cho người lao động khi có phiếu xuất kho theo yêu cầu của Phòng TCLĐ. Nếu tự ý cấp phát không qua Phòng TCLĐ thì sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc cấp phát không đúng quy định đó.

5. Các đơn vị quản lý người sử dụng phương tiện BHLĐ: Căn cứ vào quy định, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm:

- Phổ biến tới toàn thể CNCB của đơn vị mình và kiểm tra đôn đốc thực hiện nghiêm túc. CNCB tự chủ về BHLĐ của mình. Nếu phát hiện rách, hỏng mà chưa đến thời hạn thay thì chủ động báo cho PQĐ trực ca (nếu đi ca 2, ca 3); báo cho Nhân viên kinh tế (nếu đi ca 1) để lập phiếu thay, ký nhận và gửi sang phân xưởng Phục vụ để cấp phát luôn vào ca làm việc ngày hôm sau.

- Căn cứ niên hạn sử dụng và ngành nghề. Hàng tháng, quý, năm lập phiếu lĩnh BHLĐ cho CNCB đơn vị mình về Phòng TCLĐ để cấp phát đảm bảo kịp thời cho người lao động. Thủ trưởng các Đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và CNCB trong Đơn vị mình về điều này.

- Lập sổ cấp phát, theo dõi việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và phải có chữ ký của người lao động nhận phương tiện bảo vệ cá nhân.

6. Phân xưởng Phục vụ:

- Hàng tháng, căn cứ vào niên hạn sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân phải đề nghị xin cấp tạm ứng theo yêu cầu thực tế tại Phòng TCLĐ. Tổ chức cấp phát (theo danh sách được quyết toán hạn mức BHLĐ của P. TCLĐ) cho người lao động đầy đủ và kịp thời đảm bảo an toàn trong sản xuất;

- Bảo quản, theo dõi niên hạn và lập danh sách gửi về phòng TCLĐ để đổi quần áo, ủng cao su bị hỏng và hết niên hạn sử dụng.

- Bảo quản và cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho khách đến làm việc tại Công ty, khi cấp phát phải ghi vào sổ (ghi rõ thời gian nhận, thời gian trả lại và có ký nhận trên sổ);

- Thêu tên, số thẻ của Người lao động lên quần áo BHLĐ;

- Tổ chức giặt, sấy phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định;

- Thường xuyên kiểm tra, đính khuy, khâu vá quần áo bị rách;
- Theo dõi cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo đúng tiêu chuẩn, chủng loại quy định;
- Nếu cấp sai quy định, làm thất thoát phương tiện bảo vệ cá nhân của Công ty thì Quản đốc Phân xưởng phải bồi hoàn trả lại Công ty.

7. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và thay thế cho quyết định số: 8289/QĐ-VTNC ngày 10 tháng 11 năm 2014.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thì Đơn vị báo cáo bằng văn bản gửi về phòng TCLĐ để báo cáo Giám đốc và Hội đồng BHLĐ Công ty bổ sung, sửa đổi phù hợp./z

## DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN TRANG BỊ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo quy định số: 11962/QĐ-VTNC ngày 31 tháng 12 năm 2018)

TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công nhân làm việc trong hầm lò</b>					
1	Công nhân khai thác khoáng sản và xây dựng trong hầm lò	- Quần áo bảo hộ	Bộ	1	4 tháng	(1) $\geq 18$ công/tháng = 270 g Từ 7 ÷ 17 công/tháng: 180 g $\leq 6$ công/tháng, không duyệt. (2) Trang bị khi lò bị dột nước
		- Ủng cao su	Đôi	1	4 tháng	
		- Găng tay vải tráng nhựa cao su	Đôi	2	1 tháng	
		- Mặt nạ phòng bụi	Cái	1	12 tháng	
		+ Phin lọc	Cái	1	03 tháng	
		- Ghệt quần chân	Đôi	1	4 tháng	
		- Khăn mặt bông	Cái	1	4 tháng	
		- Mũ và cầu mũ lò	Cái	1	Hồng đôi	
		- Xà phòng bánh (1 bánh = 90g) <sup>(1)</sup>	gam	270	1 tháng	
		- Áo mưa bộ 01 lớp <sup>(2)</sup>	Bộ	1	6 tháng	
		- Áo bông chống rét	Cái	1	24 tháng	
2	Các công việc khác trong hầm lò	- Quần áo bảo hộ	Bộ	1	6 tháng	(1) Trang bị chung cho Đơn vị khi cần thiết (2) $\geq 19$ công/tháng = 270 g Từ 8 ÷ 18 công/tháng: 180 g $\leq 7$ công/tháng, không duyệt. (3) Trang bị khi lò bị dột nước (4) Trang bị cho Công nhân khi mang vác vận chuyển vật liệu, thiết bị.
		- Ủng cao su	Đôi	1	6 tháng	
		- Ủng cách điện <sup>(1)</sup>	Đôi	1	Hồng đôi	
		- Găng tay cách điện <sup>(1)</sup>	Đôi	1	Hồng đôi	
		- Găng tay vải bạt hoặc tráng nhựa cao su	Đôi	2	1 tháng	
		- Mặt nạ phòng bụi	Cái	1	12 tháng	
		+ Phin lọc	Cái	1	03 tháng	
		- Ghệt quần chân	Đôi	1	6 tháng	
		- Khăn mặt bông	Cái	1	6 tháng	
		- Mũ và cầu mũ lò	Cái	1	Hồng đôi	
		- Xà phòng bánh (1 bánh = 90g) <sup>(2)</sup>	gam	270	1 tháng	
		- Áo mưa bộ 01 lớp <sup>(3)</sup>	Bộ	1	06 tháng	
		- Đệm vai vải bạt <sup>(4)</sup>	Cái	1	6 tháng	
- Áo bông chống rét	Cái	1	24 tháng			

TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Công nhân làm việc ngoài trời</b>					
<b>1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nhân sửa chữa Ô tô;</li> <li>- Công nhân: Lái máy gạt, máy xúc; Ô tô tải.</li> <li>- Công nhân sửa chữa thiết bị cơ điện;</li> <li>- Công nhân vận hành các thiết bị: băng tải than; bơm nước; máy cấp liệu; máy, khí nén; nồi hơi bình áp lực; quang lật; trạm quạt gió chính; tời trục, cầu trục; trạm cảnh báo khí, gió mỏ; trạm điện; ...</li> </ul>	- Quần áo bảo hộ	Bộ	1	9 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>(1) Trang bị chung cho Đơn vị khi cần thiết</li> <li>(2) <math>\geq 22</math> công/tháng = 180 g Từ 11 ÷ 21 công/tháng: 90 g <math>\leq 10</math> công/tháng, không duyệt.</li> <li>(3) Chỉ trang bị cho công nhân: sửa chữa; lái máy gạt, máy xúc, ô tô tải và công nhân làm việc ngoài trời không có mái che mưa.</li> </ul>
		- Ủng cao su hoặc Giày vải	Đôi	1	9 tháng	
		- Ủng cách điện <sup>(1)</sup>	Đôi	1	Hồng đôi	
		- Găng tay cách điện <sup>(1)</sup>	Đôi	1	Hồng đôi	
		- Găng tay vải bạt hoặc tráng nhựa cao su	Đôi	1	1 tháng	
		- Khẩu trang	Cái	1	1 tháng	
		- Tất vải	Đôi	1	3 tháng	
		- Mũ nhựa cứng/Mũ cứng	Cái	1	18 tháng	
		Hoặc nón lá	Cái	1	6 tháng	
		- Xà phòng bánh (1 bánh = 90g) <sup>(2)</sup>	gam	180	1 tháng	
		- Áo mưa bộ 01 lớp <sup>(3)</sup>	Cái	1	06 tháng	
- Áo bông chống rét	Cái	1	24 tháng			
<b>2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nhân cơ khí: rèn (kể cả làm bằng máy và thủ công), tiện, phay, bào, nguội, hàn điện, hàn hơi.</li> <li>- Công nhân Lắp ráp, thử áp lực cột chống thủy lực.</li> </ul>	- Quần áo bảo hộ	Bộ	1	9 tháng	<ul style="list-style-type: none"> <li>(1) Trang bị cho thợ rèn, hàn điện</li> <li>(2) Trang bị cho thợ tiện, phay, bào</li> <li>(3) Trang bị theo máy hàn. Dùng chung cho Đơn vị.</li> <li>(4) <math>\geq 22</math> công/tháng = 180 g Từ 11 ÷ 21 công/tháng: 90 g <math>\leq 10</math> công/tháng, không duyệt.</li> </ul>
		- Giày vải	Đôi	1	9 tháng	
		Hoặc giày da BHLĐ <sup>(1)</sup>	Đôi	1	9 tháng	
		- Găng tay vải bạt hoặc tráng nhựa cao su	Đôi	1	1 tháng	
		- Tất vải	Đôi	1	3 tháng	
		- Khẩu trang	Cái	1	1 tháng	
		- Mũ nhựa cứng/Mũ cứng	Cái	1	18 tháng	
		Hoặc mũ vải lưới trai	Cái	1	12 tháng	
		- Kính BHLĐ <sup>(2)</sup>	Cái	1	6 tháng	
		- Mặt nạ hàn <sup>(3)</sup>	Cái	1	Hồng đôi	
		- Xà phòng bánh (1 bánh = 90g) <sup>(4)</sup>	gam	180	1 tháng	
- Áo bông chống rét	Cái	1	24 tháng			
<b>3</b>	Công nhân Cấp dưỡng: Được trang bị BHLĐ (quần áo, mũ vải, tạp dề, khẩu trang, giày bảo hộ) chuyên dùng đối với nghề Cấp dưỡng theo kế hoạch do phân xưởng Đời sống lập					
<b>4</b>	Công nhân Bảo vệ tuần tra, canh gác, gác cửa lò: Được trang bị BHLĐ cá nhân theo kế hoạch do Phòng Bảo vệ quân sự lập					
<b>5</b>	CBCNV Trạm Y tế: Được trang bị trang bị quần áo, mũ chuyên dùng đối với ngành Y quy định theo kế hoạch do Trạm Y tế lập					

TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn	Ghi chú
6	Lao động khác: - Công nhân nhân sàng tuyển than thủ công; - Công nhân đổ bê tông, tấm chèn lò; - Thợ nề; - Công nhân bốc vác, vận chuyển vật tư; - Công nhân tiếp liệu; Thủ kho; KCS ngoài trời; - Công nhân pha chế a xít, cấp phát đèn ắc quy; - Công nhân nạo vét xe goòng; - Công nhân giặt sấy bảo hộ lao động; ...	- Quần áo bảo hộ	Bộ	1	9 tháng	(1) Chỉ trang bị cho công nhân pha chế a xít cấp phát đèn ắc quy; (2) $\geq 22$ công/tháng = 90 g $\leq 21$ công/tháng, không duyệt. (3) Chỉ trang bị cho công nhân làm việc ngoài trời không có mái che mưa. (4) Trang bị cho Công nhân vận chuyển vật tư khi mang vác vận chuyển vật liệu, thiết bị.
		- Ủng cao su hoặc Giày vải	Đôi	1	9 tháng	
		- Găng tay vải bạt hoặc tráng nhựa cao su	Đôi	1	1 tháng	
		- Găng tay cao su chống a xít (1)	Đôi	1	3 tháng	
		- Khâu trang	Cái	1	1 tháng	
		- Tất vải	Đôi	1	3 tháng	
		- Mũ nhựa cứng/Mũ cứng	Cái	1	18 tháng	
		Hoặc mũ vải lưới trai	Cái	1	12 tháng	
		Hoặc nón lá	Cái	1	6 tháng	
		- Xà phòng bánh (1 bánh = 90g) <sup>(2)</sup>	gam	90	1 tháng	
		- Áo mưa bộ 01 lớp <sup>(3)</sup>	Cái	1	6 tháng	
- Đệm vai vải bạt <sup>(4)</sup>	Cái	1	6 tháng			
- Áo bông chống rét	Cái	1	24 tháng			
III	Lao động quản lý					
1	Quản đốc, Phó quản đốc ở các Phân xưởng Khai thác, Đào lò	- Quần áo bảo hộ	Bộ	1	6 tháng	(1) Chỉ trang bị cho Quản đốc, Phó quản đốc cơ điện (2) Không trang bị cho Quản đốc, Phó quản đốc cơ điện vì đã được Công ty trang bị quần áo đồng phục
		- Ủng cao su	Đôi	1	6 tháng	
		- Găng tay vải tráng nhựa cao su	Đôi	2	1 tháng	
		- Khâu trang	Cái	2	1 tháng	
		Hoặc mặt nạ phòng bụi	Cái	1	12 tháng	
		+ Phin lọc	Cái	1	3 tháng	
		- Ghệt quần chân	Đôi	1	6 tháng	
		- Khăn mặt bông	Cái	1	6 tháng	
		- Mũ và cầu mũ lò	Cái	1	Hồng đôi	
		- Xà phòng bánh (1 bánh = 90g)	gam	270	1 tháng	
		- Áo bông chống rét	Cái	1	24 tháng	
		- Áo mưa bộ 02 lớp <sup>(1)</sup>	Bộ	1	24 tháng	
		- Áo bông chống rét <sup>(2)</sup>	Cái	1	24 tháng	
2	Quản đốc, Phó quản đốc các Phân xưởng phục vụ, phụ trợ	- Quần áo bảo hộ	Bộ	1	9 tháng	(1) Chỉ trang bị cho Quản đốc, Phó quản đốc cơ điện.
		- Ủng cao su	Đôi	1	9 tháng	
		- Khâu trang	Cái	1	1 tháng	
		- Ghệt quần chân	Đôi	1	9 tháng	

TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn	Ghi chú
		- Mũ và cầu mũ lò	Cái	1	Hồng đôi	(2) Không trang bị cho Quản đốc, Phó quản đốc cơ điện vì đã được Công ty trang bị quần áo đồng phục
		Hoặc mũ cứng	Cái	1	9 tháng	
		- Xà phòng bánh	gam	180	1 tháng	
		- Áo bông chống rét	Cái	1	24 tháng	
		- Áo mưa bộ 02 lớp <sup>(1)</sup>	Bộ	1	24 tháng	
		- Áo bông chống rét <sup>(2)</sup>	Cái	1	24 tháng	
3	CBNV các phòng ĐKSX, KCM, TĐ, AT, QLDA, TCLĐ, CV, ... thường xuyên đi lò kiểm tra sản xuất.	- Quần áo bảo hộ	Bộ	1	6 tháng	
		- Ủng cao su	Đôi	1	6 tháng	
		- Khẩu trang	Cái	1	1 tháng	
		Hoặc mặt nạ phòng bụi	Cái	1	12 tháng	
		+ Phin lọc	Cái	1	03 tháng	
		- Ghệt quần chân	Đôi	1	6 tháng	
		- Khăn mặt bông	Cái	1	6 tháng	
		- Mũ và cầu mũ lò	Cái	1	Hồng đôi	
		- Xà phòng bánh	gam	180	1 tháng	
		- Áo mưa bộ 02 lớp	Bộ	1	24 tháng	
4	Trang bị quần áo đồng phục cho: - CBNV khối phòng ban; - Quản đốc, Phó quản đốc Cơ điện, Nhân viên kinh tế Phân xưởng.	- Quần áo đồng phục	Bộ	2	12 tháng	
		- Áo jacket cho Nam	Cái	1	24 tháng	
		Hoặc bộ áo vest cho Nam	Cái	1	24 tháng	
		- Bộ áo vest cho Nữ	Bộ	1	24 tháng	
5	Cấp cho các Phân xưởng Khai thác, Đào lò, Phục vụ, Phụ trợ	- Xà phòng bột Ô mô	Kg	1	1 tháng	

**MẪU SỐ 1**

**ĐỀ XUẤT BỔ SUNG DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11962/QĐ-VTNC ngày 31 tháng 12 năm 2018)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY THAN THỐNG NHẤT - TKV**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN VỊ: .....  
“V/v Đề nghị bổ sung danh mục phương  
tiện bảo vệ cá nhân”

Quảng Ninh, ngày ..... tháng ..... năm .....

- Kính gửi: - Giám đốc Công ty Than Thống Nhất – TKV;  
- Chủ tịch Công đoàn Công ty;  
- Trưởng phòng TCLĐ.

Thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, để phù hợp với điều kiện lao động của công việc cụ thể tại đơn vị, ..... đề nghị bổ sung công việc và phương tiện bảo vệ cá nhân vào danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân như sau:

TT	Nghề, công việc	Mô tả điều kiện lao động	Phương tiện bảo vệ cá nhân đề xuất	Ghi chú
1				
2				
3				
....				

Đề nghị Phòng TCLĐ kiến nghị với Ban lãnh đạo Công ty nghiên cứu, sửa đổi danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân./.

Nơi nhận:

- .....
- .....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**MẪU SỐ 2**

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÁT PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11962/QĐ-VTNC ngày 31 tháng 12 năm 2018)*

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
**CÔNG TY THAN THỐNG NHẤT - TKV**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VỊ: .....

**SỔ THEO DÕI CẤP PHÁT PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN  
NĂM .....**

TT	Họ và tên người nhận	Đơn vị	Tên trang bị BHLĐ	Số lượng	Ngày nhận	Ký nhận
1						
2						
3						
...						

**NGƯỜI THỰC HIỆN CẤP PHÁT**  
(Ký tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC 3**

**MẪU SỔ THEO DÕI CẤP PHÁT PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11962 /QĐ-VTNC ngày 31 tháng 12 năm 2018)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
**CÔNG TY THAN THỐNG NHẤT - TKV**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VỊ: .....

Quảng Ninh, ngày      tháng      năm 201...

**DANH SÁCH CBCNV XIN LĨNH PHƯƠNG TIỆN BHLĐ CÁ NHÂN NĂM .....**  
**(TỪ THÁNG ..... ĐẾN THÁNG .....)**

TT	Họ và tên	Số thẻ	Nghề nghiệp	Bảo hộ lao động				Ghi chú
				Quần áo	Ủng	Ghệt	...	

**NGƯỜI LẬP**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**P. TCLĐ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**P. VẬT TƯ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)